ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THANH LIỆT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:166/TTr-UBND	*Thanh Liệt, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Thanh Liệt

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủ đô năm 2024;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 05 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2341/UBND-NC ngày 27/05/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 3338/SNV-XDCQ ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng phương án dự kiến sắp xếp thôn, tổ dân phố kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, Tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các Tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 4072/CAHN-PC06 ngày 08/6/2026 của Công an thành phố Hà Nội về việc tham gia ý kiến căn cứ xác định quy mô số hộ gia đình tại thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân Phường về việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt năm 2026;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các Tổ dân phố về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt.

Ủy ban nhân dân Phường kính trình Hội đồng nhân dân Phường xem xét, phê duyệt Đề án sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt năm 2026 với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Chính phủ và Thành phố Hà Nội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các Tổ dân phố trên địa bàn phường là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm quy mô quản lý dân cư phù hợp, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Trong những năm qua, quá trình đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số cơ học, phát triển các khu đô thị, chung cư, khu dân cư mới trên địa bàn phường Thanh Liệt đã làm thay đổi đáng kể quy mô, cơ cấu và phạm vi quản lý của các Tổ dân phố.

Qua rà soát thực trạng tổ chức và hoạt động của các Tổ dân phố trên địa bàn phường, một số Tổ dân phố có quy mô hộ gia đình chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; một số địa bàn có điều kiện thuận lợi để thực hiện sắp xếp, sáp nhập nhằm tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư.

Việc xây dựng Kế hoạch và Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố là yêu cầu cần thiết nhằm:

Tinh gọn đầu mối, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

1. Tên Đề án: Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt.

2. Mục tiêu của Đề án: Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nghiêm túc Kết luận số 34-KL/TW, Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hà Nội về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tinh gọn, hiệu quả phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương.

Việc sắp xếp Tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

3. Yêu cầu:

Việc sắp xếp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn địa phương;

Thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng; lấy ý kiến Nhân dân theo quy định;

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức Đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, lịch sử cộng đồng dân cư và yêu cầu quản lý thực tế;

Gắn sắp xếp Tổ dân phố với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; Không để phát sinh điểm nóng, đơn thư phức tạp trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiện trạng tổ dân phố

Hiện nay, phường Thanh Liệt có tổng diện tích tự nhiên **6,44km²** với tổng số **27.134** hộ dân, **82.981** nhân khẩu *(trong đó tạm trú 13.200 nhân khẩu, đạt 15,91% dân số thường trú)* được chia thành **31** tổ dân phố *(có bảng chi tiết kèm theo).*

Qua rà soát: Trên địa bàn Phường, một số Tổ dân phố còn tồn tại những hạn chế như: có Tổ dân số quy mô quá lớn (gần 5.000 hộ dân, hơn 19.000 nhân khẩu) rất khó khăn trong công tác quản lý, triển khai tổ chức các hoạt động, có Tổ dân phố quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (khoảng 98 hộ dân, hơn 300 nhân khẩu; Có một số Tổ dân phố địa bàn rộng, dân cư đông chưa bảo đảm tiêu chuẩn, một số Tổ dân phố bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình, địa bàn ổn định, có yếu tố đặc thù, đề xuất giữ nguyên; hoặc có điều kiện thuận lợi để sắp xếp, tổ chức lại theo quy định.

2. Phương án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt

Từ **31** Tổ dân phố sắp xếp, tổ chức lại còn **19** Tổ dân phố, điều chỉnh lại địa giới hành chính các Tổ dân phố sau sắp xếp.

Sau khi sắp xếp, Phường còn **19** Tổ dân phố, giảm **12** Tổ dân phố so với trước; toàn bộ **19** Tổ dân phố mới đều đạt tiêu chuẩn quy định về quy mô hộ gia đình. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở Tổ dân phố cũng được rà soát, sắp xếp phù hợp với mô hình tổ chức mới, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân tại địa bàn dân cư.

(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*).

III. KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

Ủy ban nhân dân Phường đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường, các chi bộ, Ban công tác Mặt trận và Tổ dân phố tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các Tổ dân phố về dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố. Kết quả:

Tổng số hộ gia đình (Cả thường trú và tạm trú) trên địa bàn Phường: **26.745 hộ.**

Tổng số hộ gia đình (thường trú) theo danh sách: **20.023 hộ.**

Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia cho ý kiến: **15.513 cử tri.** (đạt tỷ lệ **59,88%).**

Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý: **15.501** cử tri (đạt tỷ lệ **99.91%** so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia ý kiến).

Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý: **12** cử tri (tỷ lệ **0.09%**).

Số cử tri đại diện hộ gia đình có ý kiến khác (nếu có): **00** người.

Tỉ lệ cử tri tham gia các hội nghị tại tổ dân phố đạt tỉ lệ trên 50%, đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó tỉ lệ cử tri tham dự đồng ý dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố đạt cao (30 tổ dân phố đạt 100%, 1 tổ dân phố đạt 97,31%). Đây là cơ sở để trình Hội đồng nhân dân Phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn Phường theo quy định.

Kèm theo Tờ trình gồm có: Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố; Dự thảo Nghị quyết của HĐND phường về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Tổ dân phố trên địa bàn phường Thanh Liệt

UBND phường Thanh Liệt kính trình HĐND Phường xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND Phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND Phường;
- Các phòng chuyên môn UBND Phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Huy Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THANH LIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THANH LIỆT

(kèm theo Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 17/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Liệt)

TT	Tên tổ dân phố trước sắp xếp	DÂN SỐ CHUNG						Số hộ sau sắp xếp	Tổng nhân khẩu sau sắp xếp	Dự kiến tên mới sau sắp xếp
		Tổng số hộ			Tổng số nhân khẩu					
		Số hộ trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú	Nhân khẩu trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú			
1	Tổ dân phố Thượng	1.474	1.289	185	4492	4161	331	**1.474**	**4.492**	Tổ dân phố Thượng
2	Tổ dân phố Nội	1.166	1.023	143	3506	3209	297	**2.251**	**6.832**	Tổ dân phố Trung
	Tổ dân phố Tràng	1.085	988	97	3326	3086	240			
	Toàn bộ diện tích khu vực công viên Chu văn An									
3	Tổ dân phố Vực	1.047	961	86	3176	2929	247	**1.574**	**4.805**	Tổ dân phố Vực
	Tổ dân phố số 1 Khu tập thể 56+664, chung cư Eden Rose, X20 (trừ khu tập thể công trường 3, TT cơ khí giải phóng A, cá giống thủy sản)	527	456	71	1629	1487	142			
4	Tổ dân phố Văn	988	895	93	2869	2704	165	**1.375**	**3.860**	Tổ dân phố Văn
	Tổ dân phố số 2 Liên cơ Hoa Cà	387	278	109	991	832	159			
5	Tổ dân phố số 2 Cầu Bươu, BV K, KĐT Cầu Bươu, Khu tập thể công trường 3 và TT cơ khí giải phóng A, cá giống thủy sản, khu Hải Âu	1.120	950	170	3323	3018	305	**1.120**	**3.323**	Tổ dân phố cầu Bươu
6	Tổ dân phố Yên Xá (12/ đội 7), Khu nhà ở XH quy hoạch	381	312	69	1157	1061	96	**1.191**	**3.587**	Tổ dân phố số 2 Yên Xá
	TDP Yên Xá Đội 8	810	647	163	2430	2206	224			

TT	Tên tổ dân phố trước sắp xếp	DÂN SỐ CHUNG						Số hộ sau sắp xếp	Tổng nhân khẩu sau sắp xếp	Dự kiến tên mới sau sắp xếp
		Tổng số hộ			Tổng số nhân khẩu					
		Số hộ trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú	Nhân khẩu trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú			
7	TDP Yên Xá (Đội 6)	904	678	226	2542	2241	301	**1.283**	**3.699**	Tổ dân phố số 1 Yên Xá
	Tổ dân phố Yên Xá (12/ đội 7), KTT 829, Dệt, 34, Ngân hàng	379	311	68	1157	1062	95			
8	Tổ dân phố số 7 Tổng cục V, BCA	720	467	253	1406	1098	308	**720**	**1.406**	Tổ dân phố Tổng cục V
9	Tổ dân phố Triều Khúc (Xóm Chùa, Xóm Đỗi)	1.652	1.226	426	6260	5235	1025	**1.969**	**7.374**	Tổ dân phố số 1 Triều Khúc
	1 phần Xóm Cầu	317	269	48	1114	1045	69			
10	Tổ dân phố Triều Khúc (1 phần lớn Xóm Cầu)	317	269	48	1113	1044	69	**2.213**	**8.226**	Tổ dân phố số 3 Triều Khúc
	Tổ dân phố Triều Khúc 1 phần (Xóm Lẻ)	606	500	106	2265	2049	216			
	Tổ dân phố Triều Khúc (1 phần Xóm Đình)	218	200	18	1019	987	32			
	Tổ dân phố Triều Khúc (Xóm Án)	1.072	851	221	3829	3501	328			
	Cụm Làng nghề Tân Triều	-			0					
11	Tổ dân phố Triều Khúc (phần lớn Xóm Đình)	699	599	100	2100	2000	100	**1.302**	**4.364**	Tổ dân phố số 2 Triều Khúc
	1 phần Xóm Lẻ	603	497	106	2264	2048	216			
	Tổ dân phố số 4 chung cư Ecogreen City	686	530	156	3126	2821	305			

TT	Tên tổ dân phố trước sắp xếp	DÂN SỐ CHUNG						Số hộ sau sắp xếp	Tổng nhân khẩu sau sắp xếp	Dự kiến tên mới sau sắp xếp
		Tổng số hộ			Tổng số nhân khẩu					
		Số hộ trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú	Nhân khẩu trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú			
12	Chung cư Housinco và Ecodream	560	260	300	1613	759	854	**1.246**	**4.739**	Tổ dân phố Tây Nam Kim Giang
	1 phần KĐT Tây Nam Kim Giang	-	-	0	0	0	0			
13	Tổ dân phố số 12 Hạ Đình	450	258	192	1323	958	365	**914**	**2.638**	Tổ dân phố số 1 Hạ Đình
	Tổ dân phố số 14 Hạ Đình	464	312	152	1315	1078	237			
14	Tổ dân phố số 15 Hạ Đình	588	418	170	1542	1224	318	**1.115**	**3.030**	Tổ dân phố số 2 Hạ Đình
	Tổ dân phố số 16 Hạ Đình	527	328	199	1488	1072	416			
15	Tổ dân phố số 1 Thanh Xuân Nam	419	223	196	1185	801	384	**2.263**	**6.325**	Tổ dân phố số 1 Thanh Xuân Nam
	Tổ dân phố số 2 Thanh Xuân Nam	692	390	302	2106	1400	706			
	Tổ dân phố số 4 Thanh Xuân Nam	595	321	274	1666	1107	559			
	Tổ dân phố số 6 Thanh Xuân Nam	557	308	249	1368	876	492			
16	Tổ dân phố số 8 Thanh Xuân Nam	577	371	206	1751	1358	393	**1.286**	**3.492**	Tổ dân phố số 2 Thanh Xuân Nam
	Tổ dân phố số 9 Thanh Xuân Nam	335	139	196	799	526	273			
	1 phần Tổ dân phố số 10 Thanh Xuân Nam (phía giáp TDP số 9 TXN, số nhà lẻ)	176	145	31	564	491	73			
	Tổ dân phố số 3 xóm Mới	198	15	183	378	68	310			

TT	Tên tổ dân phố trước sắp xếp	DÂN SỐ CHUNG						Số hộ sau sắp xếp	Tổng nhân khẩu sau sắp xếp	Dự kiến tên mới sau sắp xếp
		Tổng số hộ			Tổng số nhân khẩu					
		Số hộ trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú	Nhân khẩu trước sắp xếp	Thường trú	Tạm trú			
17	1 phần Tổ dân phố số 10 Thanh Xuân Nam (phía giáp TDP số 11, 12 TXN, sô nhà chẵn)	177	146	31	565	492	73	**1.597**	**4.550**	Tổ dân phố số 3 Thanh Xuân Nam
	Tổ dân phố số 11 Thanh Xuân Nam	846	541	305	2300	1635	665			
	Tổ dân phố số 12 Thanh Xuân Nam	574	415	159	1685	1306	379			
18	Tổ dân phố số 11 Văn Quán	576	401	175	1605	1309	296	**1.410**	**3.909**	Tổ dân phố 4 Thanh Xuân Nam
	Tổ dân phố số 12 Văn Quán	479	340	139	1363	1103	260			
	Tổ dân phố số 13 Thanh Xuân Nam	355	182	173	941	656	285			
19	Tổ dân phố số 10 Văn Quán	483	323	160	1562	1297	265	**831**	**2.330**	Tổ dân phố đường Chiến Thắng
	Tổ dân phố số 1 đường Chiến Thắng	348	131	217	768	441	327			
Tổng cộng:		**27.134**	**20.163**	**6.971**	**82.981**	**69.781**	**13.200**	**27.134**	**82.981**	